

Số: 52/2020/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm
2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn
2021- 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/NQ-UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 2787/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -
2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Thanh Tùng



QUY ĐỊNH

Về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Cao Bằng, là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách địa phương. Đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

1. Các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc chung của kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025

1. Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn 2050, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực được phê duyệt.

2. Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

3. Nguồn lực từ ngân sách nhà nước dành cho đầu tư công được lập kế hoạch theo hướng tập trung, tổng thể *(bao quát các nguồn vốn của tỉnh chỉ cho đầu tư công: Nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển theo nguyên tắc, tiêu chí do*

Trung ương giao; Nguồn vốn Trung ương bổ sung cho tỉnh; Nguồn thu từ đất; Nguồn thu từ xổ số; nguồn vốn khác, như: tăng thu, tiết kiệm chi...) làm cơ sở để các cấp, các ngành chủ động xác định, lựa chọn danh mục dự án cần đầu tư cần thiết trong giai đoạn 2021 - 2025.

4. Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của các sở, ngành và địa phương để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án quan trọng, trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay của ngân sách địa phương.

6. Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

7. Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2020 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, vốn đề lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

9. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

10. Mức vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư trung hạn: căn cứ mức vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương), được phân bổ chi tiết 90% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn theo danh mục và mức vốn cho từng dự án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, dành lại dự phòng 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch trung hạn của địa phương, theo các nội dung sau:

a) Xử lý trượt giá sau khi đã sử dụng hết số vốn dự phòng trong tổng mức đầu tư được duyệt của từng dự án theo quy định của pháp luật.

b) Bổ sung đầu tư dự án khẩn cấp và dự án cần thiết mới phát sinh; đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (vốn ODA) và

vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

c) Vấn đề cấp bách khác phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

11. Đối với nguồn thu xô số kiến thiết: sử dụng toàn bộ nguồn thu chi cho đầu tư phát triển, bố trí tối thiểu 10% hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, phần vốn còn lại ưu tiên bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế.

12. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh và các quy định về sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất.

13. Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân tỉnh quyết định.

14. Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép ưu tiên bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương theo quy định, sau khi thanh toán dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước, mới được phép sử dụng số còn lại để bố trí cho các dự án chuyển tiếp và các dự án khởi công mới.

15. Đối với nguồn ngân sách địa phương khác (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư công thì thực hiện phân bổ theo các quy định về sử dụng của từng nguồn vốn và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025

Bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công (nếu có);

2. Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

3. Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

4. Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

5. Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

6. Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

Điều 5. Cơ cấu phân bổ vốn đầu tư nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ mức vốn đầu tư được giao trong giai đoạn 2021 - 2025, sau khi trừ 10% dự phòng, được phân bổ như sau:

1. Phân bổ nguồn vốn cho các chương trình, nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và dự án lớn, dự án trọng điểm cấp tỉnh, trong đó: Tập trung vốn đầu tư để xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công - tư;

2. Phân bổ nguồn vốn đối ứng ODA theo yêu cầu tiến độ thực hiện của các dự án;

3. Phân bổ nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực của tỉnh;

4. Phân bổ 15% nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) giao về cho cấp huyện.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí, phân bổ cho cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025

Các huyện, thành phố chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên được nêu trên. Mức vốn phân bổ cho các huyện, thành phố trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí.

1. Tiêu chí phân bổ vốn cho cấp huyện.

Phân bổ vốn đầu tư công trong cân đối (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) cho cấp huyện trên cơ sở tính điểm theo các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí dân số, gồm: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các huyện, thành phố.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

c) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của các huyện, thành phố.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm xã, phường, thị trấn): Số đơn vị hành chính cấp xã.

e) Các tiêu chí bổ sung bao gồm 03 tiêu chí: xã biên giới, xã An toàn khu (xã ATK); xã sau khi sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã (gọi tắt là xã sau sắp xếp, sáp nhập).

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

2.1. Tiêu chí dân số:

a) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
≤ 40.000 người	5
Trên 40.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người được thêm	1

Dân số trung bình được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục thống kê tỉnh Cao Bằng năm 2019.

b) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số trên địa bàn (trừ dân tộc kinh)

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
≤ 30.000 người	2,5
Trên 30.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người được thêm	0,5

Số người dân tộc thiểu số được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục thống kê tỉnh Cao Bằng năm 2019.

2.2. Tiêu chí trình độ phát triển:

a) Điểm tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 1% hộ nghèo được	0,1

Tỷ lệ hộ nghèo được xác định căn cứ vào số liệu theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về kết quả chính thức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Cao Bằng năm 2019.

b) Điểm tiêu chí thu nội địa: số thu nội địa của từng huyện (không bao gồm các khoản thu từ sử dụng đất)

Thu nội địa	Điểm
≤ 30 tỷ đồng	2
Từ 30 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng, cứ tăng thêm 10 tỷ đồng được thêm	1

Từ 100 tỷ đồng trở lên, cứ tăng thêm 10 tỷ đồng được thêm	0,5
---	-----

Số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) được xác định căn cứ vào số liệu theo chỉ tiêu giao thu ngân sách năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Tiêu chí diện tích tự nhiên:

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
$\leq 200 \text{ km}^2$	3
Từ 200 km^2 trở lên, cứ 100 km^2 tăng thêm được thêm	1

Diện tích đất tự nhiên được xác định căn cứ vào số liệu cung cấp của Cục thống kê tỉnh Cao Bằng tại thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2020.

2.4. Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi xã, phường, thị trấn	1

Số đơn vị hành chính cấp xã được xác định căn cứ vào số liệu cung cấp của Sở Nội vụ tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2020.

2.5. Tiêu chí bổ sung:

a) Điểm tiêu chí xã biên giới:

Xã biên giới	Điểm
Mỗi xã biên giới	2,5

Số xã biên giới được xác định căn cứ vào số liệu cung cấp của Sở Ngoại vụ tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2020.

b) Điểm tiêu chí xã ATK:

Xã ATK	Điểm
Mỗi xã ATK	2,5

Số xã ATK được xác định căn cứ vào số liệu cung cấp của Sở Nội vụ tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2020.

c) Điểm tiêu chí xã sau sắp xếp, sáp nhập:

Xã sau sắp xếp, sáp nhập	Điểm
--------------------------	------

Mỗi xã sau sắp xếp, sáp nhập	1
------------------------------	---

Số xã sau sắp xếp, sáp nhập được xác định căn cứ vào số liệu cung cấp của Sở Nội vụ tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2020.

3. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

3.1. Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm của 10 huyện, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các huyện, thành phố, theo các công thức sau:

a) Điểm của tiêu chí dân số:

- Gọi số điểm của tiêu chí dân số huyện, thành phố thứ i là A_i .
- Gọi số điểm của tiêu chí dân số trung bình huyện, thành phố thứ i là h_i .
- Gọi số điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số huyện, thành phố thứ i là k_i .

Điểm của tiêu chí dân số huyện, thành phố thứ i sẽ là: $A_i = h_i + k_i$

b) Điểm của tiêu chí trình độ phát triển:

- Gọi tổng số điểm tiêu chí trình độ phát triển của huyện, thành phố thứ i là B_i .
- Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo huyện, thành phố thứ i là n_i .
- Gọi số điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) của huyện, thành phố thứ i là p_i .

Điểm của tiêu chí trình độ phát triển huyện, thành phố thứ i sẽ là: $B_i = n_i + p_i$

c) Điểm của tiêu chí diện tích:

Gọi tổng số điểm tiêu chí diện tích của huyện, thành phố thứ i là C_i .

Điểm tiêu chí diện tích của huyện, thành phố thứ i là C_i .

d) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Gọi tổng số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i là D_i .

Điểm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i là D_i .

đ) Điểm của tiêu chí bổ sung:

- Gọi tổng số điểm của tiêu chí bổ sung của huyện, thành phố thứ i là E_i .
- Gọi số điểm của tiêu chí xã biên giới là u_i .
- Gọi số điểm của tiêu chí xã thuộc vùng căn cứ cách mạng ATK kháng chiến là v_i .
- Gọi số điểm của tiêu chí xã sau sắp xếp, sáp nhập là t_i .

Điểm tiêu chí bổ sung của huyện, thành phố thứ i là $E_i = u_i + v_i + t_i$

e) Tổng điểm của huyện, thành phố thứ i :

Gọi tổng số điểm của huyện, thành phố thứ i là X_i :

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + E_i$$

g) Tổng số điểm của 10 huyện, thành phố là Y , ta có:

$$Y = \sum_{i=1}^{10} X_i$$

3.2. Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ được tính theo công thức:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

Trong đó, K là tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho huyện, thành phố (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương); Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư.

3.3. Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho huyện, thành phố của từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$V_i = Z \times X_i$$

Trong đó, V_i là số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho huyện, thành phố.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quy định này.

2. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quy định này theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ, ngành Trung ương.

3. Trong trường hợp bổ sung hoặc sửa đổi các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 ngoài các quy định tại Quy định này thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án chưa hoàn thành, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách địa phương nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm để thực hiện, tiếp tục bố trí vốn ngân sách địa phương để hoàn thành theo tiến độ bố trí vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối với các dự án dự kiến đầu tư nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách địa phương, trong trường hợp dự kiến tiếp tục bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương của đơn vị mình thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật Đầu tư công./ *ng*



Nông Thanh Tùng